**ÔN TẬP ĐỊA LÍ 12**

**MỘT SỐ CÔNG THỨC TÍNH TOÁN TRONG MÔN ĐỊA LÍ**

**(HS tìm hiểu nội dung và làm bài tâp vào vở ghi)**

**1. Tính độ che phủ rừng**

Độ che phủ rừng = (Diện tích rừng / Diện tích vùng) x 100 (Đơn vị %)

**Bài tập:** *Tính độ che phủ rừng nước ta năm 1943 biết diện tích rừng lúc đó là 142500 km2, Diện tích cả nước là 331212 km2?*

**2. Tính tỉ trọng trong cơ cấu**

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần / Giá trị tổng) x 100 (Đơn vị %)

**Bài tập:** *Bài tập 2 trang 86 SGK địa lí 12*

**3. Tính năng suất cây trồng**

Năng suất = Sản lượng / Diện tích (Đơn vị: Tạ/ha)

**Bài tập:** *Tính năng suất lúa nước ta (đơn vị: Tạ/ha) năm 2018 biết diện tích gieo trồng là 7,7 triệu ha và sản lượng lúa là 45,5 triệu tấn*

**4. Tính bình quân lương thực theo đầu người**

Bình quân lương thực = Sản lượng lương thực / Số dân (Đơn vị: Kg/người)

**Bài tập:** *Tính bình quân lương thực có hạt theo đầu người ở Đồng bằng sông Hồng năm 2017 biết số dân Đồng bằng sông Hồng là 21,3 triệu người, sản lượng lương thực có hạt là 6514 nghìn tấn.*

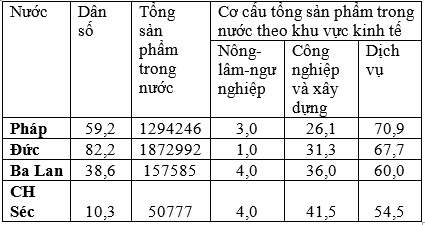
**5. Tính thu nhập bình quân đầu người**

Thu nhập BQ theo đầu người = Tổng thu nhập quốc dân / Số dân

(Đơn vị: USD/ người hoặc VNĐ/ người)

(Đơn vị: USD/người)

**Bài tập:** *Tính Bình quân thu nhập theo đầu người của một số nước dựa vào bảng sau:*



**6. Tính mật độ dân số**

Mật độ dân số = Số dân / Diện tích (Đơn vị: Người/Km2)

**Bài tập:** *Tính mật độ dân số nước ta năm 2018 biết số dân là 94,6 triệu người, diện tích nước ta là 331212 km2*

**7. Tính tốc độ tăng trưởng một đối tượng địa lí qua các năm**

(Lấy năm đầu tiên ứng với 100%)

Tốc độ tăng trưởng = (Giá trị năm sau / Giá trị năm đầu)100

(Đơn vị: %)

**Bài tập:** *Bài tập 1 câu a trang 98 – SGK địa lí 12*

**8. Tính biên độ nhiệt độ**

Biên độ nhiệt = Nhiệt độ cao nhất – Nhiệt độ thấp nhất (Đơn vị: 0C)

**Bài tập:** *Tính Biên độ nhiệt năm ở Hà Nội biết nhiệt độ tháng cao nhất (tháng VII) là 290C, nhiệt độ tháng thấp nhất (Tháng I) là 170C ?*

**9. Tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên**

Tg = S - T (Đơn vị:%)

*Tg: Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên, S: Tỉ suất sinh thô, T: Tỉ suất tử thô*

**Bài tập:** *Dân số thế giới năm 2005 là 6,477 tỉ người, tỉ suất sinh thô là 21 phần nghìn, tỉ suất tử thô là 9 phần nghìn. Tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên?*

**10. Tính cán cân xuất nhập khẩu**

Cán cân = Giá trị XK – Giá trị NK (Đơn vị: USD, Tỉ đồng)

**11. Tính tỉ lệ xuất nhập khẩu**

Tỉ lệ nhập khẩu = (Giá trị NK / Tổng giá trị XNK) x 100 (Đơn vị: %)

Tỉ lệ xuất khẩu = (Giá trị XK / Tổng giá trị XNK) x 100 (Đơn vị: %)

**12. Tính tỉ lệ xuất khẩu so với nhập khẩu**

Tỉ lệ XK so với NK = (Giá trị XK / Giá trị NK) x 100 (Đơn vị: %)

**Bài tập:** *Dựa vào bảng số liệu dưới đây:**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA MỘT SỐ NƯỚC NĂM 2004. Tính cán cân XNK, tỉ lệ XK – NK*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Nước | Tổng số | Xuất khẩu | Nhập khẩu |
| Hoa Kỳ | 2345,4 | 819 | 1526,4 |
| Trung Quốc | 1693,3 | 858,9 | 834,4 |
| Nhật Bản | 1020,0 | 565,6 | 454,5 |